

Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ

Tên khác

Lâm Viên Cần Giờ

Tỉnh

Thành Phố Hồ Chí Minh

Tình trạng

UNESCO Thiết lập khu dự trữ sinh quyển năm 2000

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

10°22' - 10°40' vĩ độ Bắc

Kinh độ

106°46' - 107°01' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

05a - Châu thổ Sông Mê Kông



Tình trạng bảo tồn

Trước đây toàn bộ diện tích Cần Giờ là rừng ngập mặn tự nhiên nhưng đã bị tàn phá bởi chất diệt cỏ trong những năm chiến tranh chống Mỹ. Giữa những năm 1978 và 1986, Lâm Trường Duyên Hải đã trồng lại rừng ngập mặn. Kết quả từ năm 1986 đến năm 1990, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện giao đất cho 23 lâm trường và các trang trại (ADB 1999). Cần Giờ được quy hoạch thành rừng bảo vệ ven biển, theo quyết định số 173/CT ngày 29/5/1991 của Thủ Tướng Chính Phủ (Nguyễn Đình Cương 1994).

Năm 1999, đề xuất quy hoạch Cần Giờ là Khu dự trữ sinh quyển và đã đệ trình lên UNESCO (ADB 1999). Cần Giờ được công nhận là khu dự trữ sinh quyển đầu tiên của Việt Nam vào ngày 21 tháng 1 năm 2000, với diện tích 75.740 ha, trong đó vùng lõi 4.721 ha, vùng chuyển tiếp 29.880 ha, vùng đệm 41.139 ha, và diện tích vùng biển là 4.370 ha (UNESCO 2000, Việt Nam News 2000a). Theo tài liệu của Ngân Hàng Phát triển Châu á (ADB 1999) tổng diện tích khu vực chỉ có 42.630 ha.

Năm 2000, Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã thành lập ban quản lý cho khu dự trữ

sinh quyển Cần Giờ (Việt Nam News 2000b). Cần Giờ hiện được quản lý bởi Ủy ban Nhân dân Huyện Cần Giờ và ban quản lý bảo vệ rừng thuộc Sở NN & PTNT Thành Phố Hồ Chí Minh (UNESCO 2000).

Địa hình và thủy văn

Khu dự trữ sinh quyển ở huyện Cần Giờ (huyện Duyên Hải trước đây), thuộc vùng biển của Thành phố Hồ Chí Minh. Khu vực là các bãi bồi ngập triều cửa sông, đây là các vùng cửa sông giáp với biển của sông Vàm Cỏ, Sài Gòn và Đồng Nai. Địa hình Cần Giờ thấp, sinh lầy và luôn thay đổi. Khu vực với nhiều kênh rạch và nhánh sông.

Đa dạng sinh học

Sinh cảnh chủ yếu của Cần Giờ là rừng ngập mặn, trong đó có 7.000 ha rừng ngập mặn phục hồi tự nhiên và khoảng 20.000 ha rừng ngập mặn trồng (ADB 1999). Loài Đước *Rhizophora apiculata* được trồng chủ yếu trong vùng, ngoài ra còn có loài Đước bộp *R. mucronata* chiếm diện tích nhỏ (Viễn Ngọc Nam 1994). Ngoài ra khu vực có thêm sinh cảnh trảng cỏ với các loài ưu thế là *Halophyla* sp., *Halodule* sp. và *Thalassia* sp. (ADB 1999).

Tổng số 18 loài thân mềm, 27 loài giáp xác, 45 loài cá và 3 loài ếch nhái đã ghi nhận tại đây. Trong khoảng năm 1990, theo báo cáo một số người đã bắt được một con Cá sấu *Crocodylus porosus* ở cửa sông khu vực này, và từ đó không có thông tin xuất hiện của loài này tại khu vực. Loài Bò biển *Dugon dugong* cũng đã xuất hiện theo mùa tại các trảng cỏ Năn nhưng chưa được khẳng định (ADB 1999).

Các bãi bồi ngập triều và cồn cát là sinh cảnh quan trọng của các loài chim ven bờ. Trong báo cáo của Ngân hàng Phát triển Châu á (1999) đã ghi nhận Choắt bụng xám *Tringa glareola*, Choắt nâu *T. totanus*, Choắt nhỏ *Actitis hypoleucos*, Chối chối xám *Pluvialis squatarola*, Chối chối Mông cổ *Charadrius mongolus*, Cà kheo *Himantopus himantopus*. Các loài bị đe dọa và gần bị đe dọa toàn cầu đã ghi nhận tại đây bao gồm Choắt lớn mỏ vàng *Tringa guttifer*, Choắt chân màng lớn *Limnodromus semipalmatus*, Bồ nông chân xám *Pelecanus philippensis* và Cò lạo ấn Độ *Mycteria leucocephala* (Eames và Tordoff in prep.).

Các vấn đề về bảo tồn

Vùng lõi và vùng đệm của Khu dự trữ sinh quyển có 1.500 cư dân sinh sống (ADB 1999). Sự đe dọa đối với đa dạng sinh học Cần Giờ bao gồm chặt rừng ngập mặn lấy gỗ và củi, chuyển đổi rừng ngập mặn thành đầm nuôi trồng thủy sản. Một số năm gần đây diện tích canh tác thủy sản đã tăng lên đáng kể. Ngoài ra việc đánh bắt thủy sản bằng kỹ thuật hủy diệt, ô nhiễm dầu và phế thải của các khu đô thị cũng là những mối đe dọa đa dạng sinh học.

Các giá trị khác

Rừng ngập mặn Cần Giờ có nhiều chức năng sinh thái quan trọng, bao gồm ổn định bờ biển, bảo vệ và chống xói mòn, ngăn cản ô nhiễm dầu và làm suy giảm bão. Rừng ngập mặn là nguồn cung cấp chất đốt và vật liệu xây dựng. Do vị trí gần Thành Phố Hồ Chí Minh, khu vực Cần Giờ có tiềm năng lớn đối với du lịch, giáo dục cộng đồng, nghiên cứu khoa học và đào tạo. Hiện tại khu vực

đã tiếp nhận nhiều khách du lịch từ Thành phố Hồ Chí Minh. Cần Giờ cũng là mẫu chuẩn cho dự án phục hồi rừng ngập mặn ở Việt Nam.

Các dự án có liên quan

Chương trình hành động phục hồi rừng ngập mặn, Nhật Bản (ACTMANG), Liên Minh Châu Âu, John D. và Quỹ Nhà Thờ MacArthur, Oxfarm Mỹ và UNESCO/UNDP đã tài trợ cho các nghiên cứu, hoặc hỗ trợ cho các hoạt động phục hồi rừng ngập mặn ở Cần Giờ. Chẳng hạn trong các năm 1994 và 1996, Dự án hai năm do Liên Minh Châu Âu tài trợ có tên "Đánh giá môi trường đối với sự phục hồi rừng ngập mặn, biện pháp để tăng cường bảo vệ, ổn định bờ biển và sản phẩm nghề cá". Dự án này do Đơn vị Nghiên cứu Rừng ngập mặn của Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên Thiên nhiên và Môi Trường thực hiện.

Tài liệu tham khảo

ADB (1999) Draft coastal and marine protected areas plan. Hanoi: Asian Development Bank.

Anon. (1998) Draft biosphere reserve nomination form: Can Gio Mangrove Biosphere Reserve. Draft submission to UNESCO. In English.

Cao Van Sung, Eger, J. and Ngo Van Tri (2000) Preliminary report on bat survey in southern Vietnam. Tap Chi Sinh Hoc [Journal of Biology] 22(15)CD: 136-144. In Vietnamese.

Cheung, C.P.S. (1992) Report on a visit to the coasts of Vietnam. Unpublished report to WWF Asian Region.

Eames, J. C. and Tordoff, A. W. (in prep.) Recent records and a conservation status review of some threatened and near-threatened bird species in Vietnam.

Le Kim Lien (1994) Woman's participation in the mangrove protection at Can Gio, Ho Chi Minh City. Pp 46-52 in: Phan Nguyen Hong and Phan Nguyen Anh eds. Proceedings of the national workshop on reforestation and afforestation of

mangroves in Vietnam. Hanoi: Mangrove Ecosystem Research Centre and Action for Mangrove Reforestation.

Nguyen Dinh Cuong (1994) The management and protection of mangrove forests at Can Gio, Ho Chi Minh City. Pp 40-45 in: Phan Nguyen Hong and Phan Nguyet Anh eds. Proceedings of the national workshop on reforestation and afforestation of mangroves in Vietnam. Hanoi: Mangrove Ecosystem Research Centre and Action for Mangrove Reforestation.

UNESCO (2000) Vietnam Can Gio mangrove. UNESCO Man and the Biosphere Reserve Directory website.

Vien Ngoc Nam (1994) Plantation to rehabilitate mangroves in Can Gio, Ho Chi Minh City. Pp 46-52 in: Phan Nguyen Hong and Phan Nguyet Anh eds. Proceedings of the national workshop on reforestation and afforestation of mangroves in Vietnam. Hanoi: Mangrove Ecosystem Research Centre and Action for Mangrove Reforestation.

Vietnam News (2000a) UNESCO acclaims Can Gio mangrove reserve. Vietnam News 25 November 2000.

Vietnam News (2000b) Can Gio biosphere reserve sets up management board. Vietnam News 9 September 2000.